

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGÃ NĂM
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 02-01-2025
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM – TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Mỹ Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Huy Sơn.

Ông Nguyễn Việt Trường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Thạch Thị Diễm Trinh, thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

Trong ngày 02 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 149/2025/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2024 về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 321/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Khởi S, sinh năm 1993 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm T, Phường B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

Tạm trú: Khóm C, Phường B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Ông Võ Thái Đ (vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm T, Phường B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1/ Theo đơn khởi kiện lập ngày 26/8/2024, quá trình tố tụng nguyên đơn bà Phạm Khởi S trình bày:

Bà và ông Võ Thái Đ có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn vào ngày 23/5/2012 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện N (nay là Phường B, thị xã N), tỉnh Sóc Trăng. Trong ngày cưới cha mẹ chồng cho 05 chỉ vàng 24k, 01 đôi bông tai, 01 chiếc lắc, 01 dây chuyền và cặp nhẫn cưới vàng 18k và vợ chồng bà đã tiêu sài hết. Thời gian đầu khi mới sống chung với nhau thì vợ chồng bà sống rất vui vẻ, hạnh phúc, nhưng thời gian về sau bà và ông Đ phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng trong lối sống, thường xuyên xảy ra cãi vã với nhau. Bà và ông Đ đã nhiều

lần hàn gắn nhưng vẫn không hàn gắn được, giữa bà và ông Đ đã ly thân với nhau từ năm 2017 đến nay. Bà S vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với ông Võ Thái Đ.

Về con chung: Bà S và ông Võ Thái Đ có một con chung tên Võ Ngọc Thu K, sinh ngày 09/02/2012, hiện nay cháu K đang sống với bà S, bà S yêu cầu nuôi con chung, không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con nữa.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ và chồng: Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Nguyên đơn bà S có đơn xin xét xử vắng mặt.

2/ Bị đơn ông Võ Thái Đ đã được Tòa án thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn không trình bày ý kiến gửi đến Tòa án, cũng không đến Tòa án tham gia phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Phạm Khởi S vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn ông Võ Thái Đ đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không rõ lý do. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và các khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Khởi S và ông Võ Thái Đ là những người có đầy đủ điều kiện kết hôn, ông bà đã tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện N (nay là Phường B, thị xã N), tỉnh Sóc Trăng và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn. Do vậy quan hệ hôn nhân giữa bà S và ông Đ là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Trong cuộc sống hôn nhân giữa bà S và ông Đ, theo bà S cho rằng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng trong lối sống, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi vã với nhau. Bà S vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với ông Võ Thái Đ. Còn ông Đ đã được Tòa án mời lên hòa giải nhằm mục đích hàn gắn nhưng không đến tham gia hòa giải, cũng như tham gia phiên tòa. Xét thấy, nền tảng của mối quan hệ hôn nhân vững chắc là việc vợ chồng yêu thương nhau, quan tâm, chăm sóc nhau, tin tưởng và tôn trọng lẫn nhau. Trong cuộc sống vợ chồng của bà S và ông Đ đã không còn sự quan tâm dành cho nhau, tình trạng mâu thuẫn giữa bà S và ông Đ là trầm trọng không thể khắc phục. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà S, cho bà S được ly hôn với ông Đ.

[3] Về con chung: Bà Phạm Khởi S và ông Võ Thái Đ có một con chung là cháu Võ Ngọc Thu K, sinh ngày 09/02/2012, theo bà S trình bày thì hiện nay cháu K đang sống chung với bà, bà S có nguyện vọng nuôi con, ông Đ không thể hiện yêu cầu nuôi con hay phản đối bà S nuôi con. Xét thấy, tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định: “*Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con*”. Giữa bà S và ông Đ không thỏa thuận được

với nhau về việc giao con cho một bên cha hoặc mẹ nuôi cháu K. Từ nhỏ đến nay thì cháu K được mẹ ruột là bà S trực tiếp chăm sóc, sau khi bà S và ông Đ ly thân với nhau thì bà S vẫn tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cháu K, để không làm xáo trộn môi trường sống của cháu K và không làm ảnh hưởng đến tâm lý, ổn định môi trường sống của cháu K và theo nguyện vọng của cháu K có thể hiện mong muốn được sống với mẹ (bà S) sau khi cha mẹ ly hôn cho nên Hội đồng xét xử quyết định giao cháu K cho bà S tiếp tục nuôi dưỡng đến đủ 18 (mười tám) tuổi. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định pháp luật cho ông Đ không ai được quyền ngăn cản.

[4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Bà S không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng sau khi ly hôn: Các đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bà Phạm Khởi S phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007261 ngày 12/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm. Ông Võ Thái Đ không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 266; Điều 271, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Khởi S.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Khởi S được ly hôn với ông Võ Thái Đ.

2/ Về con chung: Giao cháu Võ Ngọc Thư K, sinh ngày 09/02/2012 cho bà Phạm Khởi S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến đủ 18 (mười tám) tuổi. Ông Võ Thái Đ có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.

3/ Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4/ Về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn: Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

5/ Về án phí sơ thẩm: Bà Phạm Khởi S phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007261 ngày 12/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm. Ông Võ Thái Đ không phải chịu án phí.

6/ Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Ngã Năm;
- CCTHADS thị xã Ngã Năm;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- UBND Phường 2, thị xã Ngã Năm;
- Lưu VT, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Ngô Thị Mỹ Hạnh